

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

Số: 3610/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 03 tháng 11 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe Hoà Sơn tại xã Hoà Sơn,  
huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe Hoà Sơn tại xã Hoà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và Công văn số 17/CV ngày 30/10/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng thương mại và dạy nghề Miền Trung về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 7802/STNMT-BVMT ngày 03/11/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe Hoà Sơn tại xã Hoà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Dự án) của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng thương mại và dạy nghề Miền Trung làm chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hoà Sơn, huyện Đô Lương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giao thông và vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Đô Lương; Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng thương mại và dạy nghề Miền Trung; Chủ tịch UBND xã Hoà Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (đề b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đệ**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN  
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE HOÀ SƠN  
TẠI XÃ HOÀ SƠN, HUYỆN ĐÔ LƯƠNG**

*(kèm theo Quyết định số 3610/QĐ-UBND ngày 03/11/2023*

*của UBND tỉnh Nghệ An*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Hoà Sơn tại xã Hoà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An;
- Địa điểm thực hiện dự án: xóm Hồ Sen Khuôn, xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An;
- Chủ dự án: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng thương mại và dạy nghề Miền Trung;
- Đại diện: Ông Lê Xuân Hoài                      Chức vụ: Giám đốc;
- Địa chỉ: Số 03, đường Nguyễn Trãi, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

Dự án thi công xây dựng theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt tại Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của UBND huyện Đô Lương với tổng diện tích 54.388,59m<sup>2</sup> trong đó: diện tích nằm trong hành lang an toàn đường huyện là 3.868,86m<sup>2</sup> và diện tích thực hiện dự án là 50.519,73 m<sup>2</sup> (diện tích sân sát hạch đào tạo: 48.902,63m<sup>2</sup>; diện tích đường giao thông: 1.617,1m<sup>2</sup>).

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

**1.3.1. Các hạng mục công trình**

**a. Các hạng mục công trình chính**

- Nhà điều hành + đào tạo, cao 05 tầng, diện tích: 420,0 m<sup>2</sup>;
- Sân sát hạch lái xe, diện tích: 21.988,0 m<sup>2</sup>;
- Sân sát hạch lái xe hạng A1, diện tích: 1.652,0 m<sup>2</sup>;
- Sân sát hạch lái xe hạng A2, diện tích: 1.648,0 m<sup>2</sup>;
- Sân sát hạch lái xe hạng A3, A4, diện tích: 745,0 m<sup>2</sup>;
- Sân tập lái và đào tạo, diện tích: 12.820,0 m<sup>2</sup>;
- Cổng tin + ký túc xá, cao 01 tầng, diện tích: 600,0 m<sup>2</sup>;
- Trạm cấp xăng dầu nội bộ, diện tích: 500 m<sup>2</sup>;

- Nhà làm việc và mái che cột bơm, cao 01 tầng, diện tích: 182,0 m<sup>2</sup>.
- b. Các hạng mục phụ trợ
  - Cổng chính, cổng phụ (2 cổng);
  - Nhà bảo vệ và trạm bơm PCCC, cao 01 tầng, diện tích: 18,0 m<sup>2</sup>;
  - Nhà đặt trạm biến áp, cao 01 tầng, diện tích: 12,0 m<sup>2</sup>;
  - Nhà để máy phát điện dự phòng, cao 01 tầng, diện tích: 12,0 m<sup>2</sup>;
  - Bể nước ngầm PCCC;
  - Nhà bảo vệ, cao 01 tầng, diện tích: 15,0 m<sup>2</sup>;
  - Gara để xe, cao 01 tầng, diện tích: 600,0 m<sup>2</sup>.
- c. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường
  - Hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn bằng bê tông cốt thép B400 và B600, chiều dài 1.150m;
  - Hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt PVC - D200, chiều dài 328m;
  - 03 bể tự hoại, mỗi bể dung tích 5m<sup>3</sup>;
  - 01 bể tách dầu mỡ dung tích 10m<sup>3</sup>;
  - Kho chứa thải sinh hoạt, diện tích 15m<sup>2</sup>;
  - Kho chứa chất thải nguy hại, diện tích 5m<sup>2</sup>;
  - Hệ thống hút mùi khu vực nấu ăn;
  - Hệ thống xử lý nước thải nhiễm xăng dầu công suất 1,5m<sup>3</sup>/ngày;
  - Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 15m<sup>3</sup>/ngày.
- 1.3.2. Các hoạt động của dự án đầu tư
  - Giai đoạn thi công xây dựng:
    - + Bồi thường, giải phóng mặt bằng;
    - + Hoạt động bóc lớp đất hữu cơ, đào đắp san lấp mặt bằng, tháo dỡ công trình nhà kho và đường dây điện;
    - + Hoạt động xây dựng các hạng mục công trình chính, phụ trợ và bảo vệ môi trường;
    - + Hoạt động sinh hoạt của công nhân. Rửa xe, rửa máy móc, dụng cụ thi công xây dựng.
  - Giai đoạn vận hành: hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe; hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên và học viên tại dự án.

#### 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 2 vụ (LUC) với diện tích 35.285,82 m<sup>2</sup>.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường**

#### **2.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

- Hoạt động giải phóng mặt bằng, bóc đất hữu cơ, san nền bao gồm các hoạt động: đào vét đất hữu cơ, san lấp mặt bằng... phát sinh sinh khối, đất đá thải, bụi;

- Hoạt động vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu thi công xây dựng: chủ yếu phát sinh bụi, tiếng ồn;

- Hoạt động thi công và hoạt động của máy móc thiết bị thi công xây dựng: chủ yếu phát sinh bụi, khí thải; nước thải; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải xây dựng, chất thải nguy hại; tiếng ồn, độ rung, sự cố rủi ro;

- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ và công nhân thi công xây dựng dự án phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, nước thải.

#### **2.2. Giai đoạn vận hành**

- Hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe của cán bộ, học viên tại dự án phát sinh bụi, khí thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, nước thải sinh hoạt;

- Hoạt động ra vào của phương tiện giao thông trong khu vực dự án phát sinh bụi, tiếng ồn, khí thải;

- Hoạt động trạm cấp xăng nội bộ phát sinh hơi xăng, chất thải rắn, nước thải từ hoạt động súc rửa bồn chứa xăng, nước thải vệ sinh xăng dầu.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

#### **3.1. Nước thải, khí thải**

##### **3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải**

##### **a. Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng 0,012 m<sup>3</sup>/s chảy qua khu vực dự án; thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá,...

- Nước thải xây dựng phát sinh khoảng 6,5 m<sup>3</sup>/ngày; thành phần nước thải thi công chứa nhiều cặn lơ lửng, vôi vữa, xi măng, có độ pH cao;

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 1,25 m<sup>3</sup>/ngày; thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ

(BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh.

b. Giai đoạn vận hành:

- Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng 0,012 m<sup>3</sup>/s chảy qua khu vực dự án; thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá,...

- Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên và học viên phát sinh khoảng 12m<sup>3</sup>/ngày; thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh;

- Nước thải nhiễm dầu: Trong quá trình hoạt động dự án phát sinh nước thải có nguy cơ nhiễm dầu tại khu vực trạm cấp xăng dầu nội bộ từ hoạt động vệ sinh sàn nhà làm việc và rửa tay chân của cán bộ công nhân viên. Lưu lượng nước thải phát sinh khoảng 0,5 m<sup>3</sup>/ngày.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Bụi phát sinh trong quá trình giải phóng mặt bằng, đào đắp, san gạt, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công các hạng mục công trình;

- Khí thải phát sinh từ các loại máy móc, phương tiện vận tải hoạt động thi công xây dựng công trình. Thành phần chứa chủ yếu trong khí thải: CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC,...

b. Giai đoạn vận hành:

- Bụi, khí thải từ phương tiện giao thông: thành phần chủ yếu là bụi và các khí độc như CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>x</sub>, NH<sub>3</sub>,...;

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của máy phát điện dự phòng;

- Mùi, khí thải do hoạt động đun nấu từ nhà bếp;

- Mùi từ hệ thống thu gom nước thải, khu vực xử lý nước thải và khu tập kết chất thải.

### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại**

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: của công nhân phát sinh khoảng 12,5kg/ngày; thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (nylon, hộp xốp, vỏ chai thủy tinh...);

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường (chất thải xây dựng): khối lượng nạo vét bóc bùn đất hữu cơ khu vực trồng lúa nước (LUC) khoảng 7.057,2 m<sup>3</sup>, khối lượng đào hố móng khoảng 1368,5m<sup>3</sup>, chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng khác khoảng 0,38 tấn/suốt quá trình xây dựng; thành phần chủ yếu cây bụi, cỏ dại, cành lá cây, bùn đất, đá,...

b. Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt: của cán bộ công nhân viên và học viên phát sinh khoảng 32kg/ngày; thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại, giấy,...); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (nylon, hộp xốp, vỏ chai thủy tinh...);

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: chủ yếu là vật liệu thải từ hoạt động bảo dưỡng định kỳ các hạng mục công trình (bùn rác, đất thải từ nạo vét cống rãnh...) bao gồm bể tự hoại (bùn thải: 0,6m<sup>3</sup>/đợt hút hầm vệ sinh/năm); hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt với quy mô 1,4 m<sup>3</sup>/đợt hút/năm.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng trên công trường với khối lượng khoảng 0,5 kg/ngày; thành phần bao gồm bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin - acquy, giẻ dính dầu mỡ, dầu mỡ thải.

b. Giai đoạn vận hành

- Chất thải kiểm soát: bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải nhiễm xăng dầu với quy mô 0,05 m<sup>3</sup>/đợt hút/năm.

- Chất thải nguy hại: phát sinh từ quá trình đào tạo và sát hạch lái xe với khối lượng khoảng 300 kg/năm; thành phần bao gồm bóng đèn hỏng, giẻ dính dầu mỡ, hộp mực in, pin thải, ắc quy thải,...

**3.3. Tiếng ồn, độ rung**

- Giai đoạn thi công xây dựng

+ Tiếng ồn do hoạt động xây dựng chủ yếu là của các phương tiện vận chuyển và thi công (máy xúc, máy trộn bê tông, xe tải...);

+ Độ rung: phát sinh từ hoạt động của các loại máy móc lớn thi công san lấp, vận chuyển nguyên vật liệu.

- Giai đoạn vận hành: tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông, máy phát điện dự phòng, hệ thống thông gió, điều hoà.

### **3.4. Các tác động khác**

- Tác động do chiếm dụng đất: dự án sẽ thu hồi, chuyển đổi lâu dài mục đích sử dụng đất sản xuất nông nghiệp của địa phương có thể ảnh hưởng đến đời sống các hộ dân bị thu hồi đất;

- Vận chuyển nguyên vật liệu phát sinh bụi, khí thải ảnh hưởng đến các hộ dân hai bên đường và đi lại của người tham gia giao thông;

- Các rủi ro, sự cố có thể xảy ra: sự cố cháy nổ, chập điện, mưa bão, ngập lụt, tai nạn giao thông, sụt lún công trình.

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

#### **4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải**

##### **a. Giai đoạn thi công xây dựng**

- Thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn:

+ Xây dựng mương thu gom nước mưa dọc các tuyến đường nội bộ khu đất dự án. Mương thu gom nước mưa được xây dựng bằng gạch, có nắp đan bằng bê tông cốt thép có khẩu độ B400 và B600 chiều dài là 1150m, lót đáy bằng bê tông đá được đặt dưới vỉa hè, có bố trí 45 hố thu nước (30 - 40m/hố), kích thước mỗi hố ga 1,5 m x 1,5 m x 1 m dọc theo các mương;

+ Thường xuyên khơi thông dòng chảy khi có mưa tránh để xảy ra ngập úng cục bộ;

+ Khu vực bãi chứa nguyên liệu (cát, đá...) phục vụ quá trình thi công được che chắn;

+ Vệ sinh mặt bằng thi công cuối ngày làm việc;

+ Ưu tiên thi công các công trình thoát nước trước, các công trình này hoàn thiện trước mùa mưa.

- Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

+ Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động vật liệu bằng composites nguyên khối thể tích 700 lít trong khu vực thi công để phục vụ cho công nhân. Bùn bể phốt từ khu vệ sinh sẽ được hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển xử lý;

+ Nước thải từ quá trình rửa mặt, tay chân,... được thu gom vào bể lắng, lọc 2 ngăn (ngăn lắng và ngăn lọc cát) để lọc sạch các chất lơ lửng, cặn lắng trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận.

- Thu gom, xử lý nước thải xây dựng:



Bố trí xây dựng 01 hố lắng 2 ngăn kích thước mỗi ngăn là 2m x 2m x 2m tại vị trí vệ sinh lớp xe trước khi ra khỏi công trường tiếp giáp với đường Khuôn Trù Đại phía Đông dự án. Nước thải sau xử lý được lưu giữ trong hố lắng để tái sử dụng để phục vụ xịt rửa bánh xe, tưới ẩm đường. Định kỳ nạo vét hố lắng cạn 3 tháng/lần.

b. Giai đoạn vận hành

- Thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn:

+ Sử dụng mương thu gom nước mưa chảy tràn đã xây dựng ở giai đoạn xây dựng để phục vụ thu gom nước mưa dự án giai đoạn vận hành. Mương thu gom nước mưa được xây dựng bằng gạch, có nắp đan bằng bê tông cốt thép có khẩu độ B400 và B600 chiều dài là 1150m, lót đáy bằng bê tông đá được đặt dưới vỉa hè, có bố trí 45 hố thu nước (30 - 40m/hố), kích thước mỗi hố ga 1,5 m x 1,5 m x 1 m dọc theo các mương.

+ Đối với nước mưa chảy tràn qua khu vực trạm cấp xăng dầu nội bộ: xây dựng bể lọc cát gồm 2 ngăn (thể tích 2m<sup>3</sup>): ngăn lắng và ngăn lọc cát tại vị trí cuối mương thu gom nước mưa chảy qua trạm.

+ Che chắn cẩn thận khu vực tập kết máy móc, thiết bị; kiểm tra thường xuyên nhằm tránh dầu nhớt rò rỉ cuốn trôi theo nước mưa chảy tràn ảnh hưởng đến nguồn tiếp nhận.

+ Định kỳ nạo vét mương thu gom nước mưa chảy tràn để tránh xảy ra ngập úng nội bộ 1 năm/lần.

- Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

+ Xây dựng mương thu gom nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại, bể tách dầu nội bộ bằng ống dẫn nước thải là PVC-D200 chiều dài 328m, có 10 hố ga kích thước 1x1x1,2m độ dốc đặt ống là i=0,5% tự chảy về Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 15m<sup>3</sup>/ngày đêm để tiếp tục xử lý trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận là mương tiêu nước xã Hoà Sơn và dẫn về sông Cầu Khuôn.

+ Xây dựng 03 bể tự hoại, mỗi bể dung tích 5m<sup>3</sup> dưới móng nhà văn phòng, nhà căn tin và nhà vệ sinh chung để xử lý sơ bộ trước khi thoát ra môi trường.

+ Xây dựng bể tách dầu dưới móng công trình nhà ăn ca có dung tích bể khoảng 10 m<sup>3</sup>.

+ Xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 15m<sup>3</sup>/ngày tại khu đất xây dựng nhà xe vị trí số 10 bản vẽ quy hoạch 1/500 của Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của UBND huyện Đô Lương.

+ Quy trình xử lý nước thải sinh hoạt: nước thải từ các bể tự hoại, tách dầu, nước rửa mặt, tay chân → Bể điều hoà → Bể anoxic → Bể aerotank → Bể lắng sinh học → Bể lọc áp lực → Bể khử trùng (đạt QCVN 14:2008/BTNMT) → Nguồn tiếp nhận là mương tiêu nước xã Hoà Sơn và dẫn về sông Cầu Khuôn.

+ Tọa độ vị trí xả nước thải:  $X = 2078299$  (m);  $Y = 573840$  (m);  
(theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $104^{\circ}45'$  múi chiều  $3^{\circ}$ ).

+ Phương thức xả nước thải: tự chảy;

+ Chế độ xả nước thải: xả liên tục, 24/24 giờ;

+ Lưu lượng nước xả thải:  $16,5 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ .

+ Chất lượng nước thải: các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải: giới hạn thông số, nồng độ chất ô nhiễm được phép xả thải theo quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT cột B Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt ( $K=1$ ).

- Thu gom, xử lý nước thải nhiễm dầu;

+ Nước vệ sinh bồn chứa dầu: hợp đồng với đơn vị có chức năng thực hiện vệ sinh bồn chứa và thu gom nước thải nhiễm dầu đi xử lý theo quy định định kỳ 2-5 năm.

+ Xây dựng hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu công suất  $1,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$  để xử lý đạt QCVN 29:2010/BTNMT, cột B tại nhà trạm bơm xăng vị trí số 16 bản vẽ quy hoạch 1/500 của Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của UBND huyện Đô Lương để xử lý nước thải có nguy cơ nhiễm dầu mỡ phát sinh từ hoạt động vệ sinh khu vực cửa hàng xăng dầu. Nước thải sau xử lý sau đó theo mương thu gom nước thải sinh hoạt sau xử lý nội bộ đầu nối vào nguồn tiếp nhận là mương tiêu nước xã Hòa Sơn và dẫn về sông Cầu Khuôn.

+ Quy trình xử lý nước thải nhiễm dầu: nước thải vệ sinh cửa hàng từ trạm cấp xăng dầu nội bộ → Bể tách dầu → Bể trộn → Bể phản ứng → Bể lắng hoá lý → Hồ ga dầu ra (đạt QCVN 29:2010/BTNMT) → mương thu gom nước thải sinh hoạt nội bộ sau xử lý → Nguồn tiếp nhận là mương tiêu nước xã Hoà Sơn và dẫn về sông Cầu Khuôn.

+ Chất lượng nước thải: các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải: giới hạn thông số, nồng độ chất ô nhiễm được phép xả thải theo quy chuẩn QCVN 29:2010/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường:

+ Thu gom nước mưa chảy tràn khu vực dự án trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận.

+ Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt QCVN 14:2008/BNTMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, nước thải nhiễm dầu đạt QCVN 29:2010/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu; không được phép xả thải trong trường hợp xảy ra sự cố từ hệ thống xử lý nước thải không đạt các QCVN nêu trên.

+ Việc xử lý nước thải từ Dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

#### 4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

##### a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Giảm thiểu bụi từ công trường thi công

+ Tưới ẩm khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên liệu trong những ngày nắng; thường xuyên phun nước tại các sân bãi tập kết vật liệu xây dựng. Tần suất tưới ẩm 2 lần/ngày vào những ngày thời tiết khô hanh.

+ Xe chở bùn đất phải là xe chuyên dụng, quá trình chở không làm bùn đất, nước rò rỉ ra đường.

+ Lập hàng rào tôn cao 3m xung quanh dự án; san lấp tới đâu lu lèn chặt tới đó; bố trí lưới bao che chắn bụi công trình khi thi công hạng mục nhà điều hành, đào tạo, nhà làm việc.

+ Dọn vệ sinh khuôn viên dự án cuối ngày làm việc.

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

- Giảm thiểu bụi từ hoạt động vận chuyển

+ Xe chở vật liệu được phủ bạt kín thùng xe, chở đúng trọng tải và chạy đúng tốc độ;

+ Tưới ẩm tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu với tần suất tưới ẩm 2 lần/ngày vào những ngày thời tiết khô hanh, gió lớn;

+ Bố trí công nhân thu dọn các vật liệu rơi vãi tại khu vực cổng công trường ra đường Khuôn Trù Đại.

- Giảm thiểu tác động của khí thải của thiết bị thi công và phương tiện vận chuyển:

+ Tất cả các xe vận tải, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động phục vụ dự án;

+ Phân phối lượng xe vận chuyển ra vào khu vực dự án, điều tiết các máy móc làm việc phù hợp tránh làm tăng nồng độ các chất ô nhiễm không khí.

b. Giai đoạn vận hành:

- Giảm thiểu bụi và khí thải do giao thông:

+ Trồng cây xanh để hạn chế ô nhiễm không khí, đảm bảo diện tích cây xanh theo quy hoạch đã được phê duyệt;

+ Bố trí công nhân hàng ngày quét dọn, vệ sinh sạch sẽ khuôn viên dự án;

+ Đặt các biển báo hạn chế tốc độ di chuyển của các phương tiện lưu thông trong dự án.

- Bụi và khí thải từ máy phát điện: máy phát điện không sử dụng thường xuyên, chỉ sử dụng trong trường hợp mất điện lưới. Mua các máy phát điện dự phòng có trang bị hệ thống xử lý khí thải đạt các QCVN có liên quan.

- Mùi từ điểm tập kết rác thải sinh hoạt:

+ Tăng cường tổ chức quét dọn sạch sẽ khuôn viên dự án và thu gom tập kết chất thải rắn về đúng nơi quy định. Rác thải được thu gom vận chuyển hàng ngày, không tập trung lâu ngày gây phân hủy làm phát sinh các loại khí thải như  $\text{CH}_4$ ,  $\text{H}_2\text{S}$ ,  $\text{NH}_3$ ... và mùi hôi thối vào môi trường không khí;

+ Tuyên truyền, nâng cao ý thức cho người dân về công tác bảo vệ môi trường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thực hiện đầy đủ công trình, biện pháp thu gom bụi, khí thải, giảm thiểu mùi theo đúng quy định.

## **4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại**

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải sinh hoạt

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: bố trí 03 thùng dung tích 50 lít có lót túi màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có nắp đậy để phân loại rác tại nguồn, dán nhãn trên nắp thùng. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn được thực hiện như sau:

+ Chất thải thực phẩm: chuyển cho các hộ gia đình và các đơn vị có nhu cầu sử dụng làm thức ăn gia súc, gia cầm hoặc làm phân bón theo quy định;

+ Chất thải rắn có thể tái sử dụng, tái chế như cốc nhựa, vỏ lon bia, nước ngọt, giấy, bìa carton... thu gom vào thùng đựng rồi định kỳ bán phế liệu;

+ Chất thải rắn sinh hoạt khác: thu gom vào thùng đựng hợp vệ sinh và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường:

+ Đối với chất thải rắn là bùn béc hữu cơ bề mặt khu vực trồng đất lúa với khối lượng 7.057,2 m<sup>3</sup> trong đó: tận dụng trồng cây xanh cho dự án với khối lượng là 4.443,5m<sup>3</sup>; phần còn lại với khối lượng 2.613,7 m<sup>3</sup> được tập kết tại khu đất nông nghiệp tiếp giáp dự án về phía Tây dự án để phục vụ sản xuất nông nghiệp có diện tích 10.000m<sup>2</sup> thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã Hòa Sơn. Việc vận chuyển bùn đất hữu cơ phải tuân thủ các quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

+ Chất thải rắn từ quá trình đào hố móng, chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng khác được tận dụng san lấp mặt bằng khu đất dự án.

+ Chất thải rắn xây dựng như bao xi măng, sắt thép vụn,... được thu gom và bán phế liệu; gạch vỡ, bê tông, vữa xi măng, đá cát dư thừa được tận dụng san lấp mặt bằng tại chỗ.

+ Lượng chất thải còn lại không có khả năng tái chế cùng với lán trại được dỡ bỏ sau quá trình xây dựng, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý.

b. Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phương án thu gom, phân loại rác tại nguồn và xử lý chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện như sau: thu gom vào các thùng có lót túi màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có nắp đậy để phân loại rác tại nguồn, dán nhãn trên nắp thùng:

+ Đối với rác thực phẩm (thức ăn thừa,...) tại căng tin được tập kết cho vào 03 thùng composites dung tích 50l, có nắp đậy, dán nhãn chất thải thực phẩm. Cuối ngày cho nhân dân địa phương chăn nuôi mang về chăn nuôi gia súc.

+ Đối với chất thải có khả năng sử dụng, tái chế: bố trí 5 thùng composites có nắp đậy dung tích 20 - 50l, dán nhãn chất thải tái chế tại các khu nhà và sân đường nội bộ. Cuối ngày đội vệ sinh thu gom về kho lưu giữ chất thải rắn và bán phế liệu 01 lần/tuần.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt khác: bố trí 05 thùng composites có nắp đậy dung tích 20 - 50l, có dán nhãn chất thải sinh hoạt khác tại các khu nhà và sân đường nội bộ các loại chất thải rắn sinh hoạt khác hợp đồng với đơn vị môi trường địa phương thu gom, vận chuyển và xử lý 01 lần/tuần.

+ Điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 15m<sup>2</sup> có mái che; dán nhãn chất thải sinh hoạt; mặt sàn không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: váng dầu mỡ từ bể tách dầu mỡ được hút lên khi đầy bể; bùn thải từ bể tự hoại, bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt được nạo vét khi cần thiết; hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển xử lý, có biên bản bàn giao theo đúng quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải thông thường và chất thải sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

Bố trí 03 thùng có nắp đậy, dán nhãn cảnh báo (02 thùng đựng chất thải nguy hại dạng rắn, 01 thùng đựng chất thải nguy hại dạng lỏng). Định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022.

b. Giai đoạn vận hành:

- Chất thải kiểm soát: bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải nhiễm xăng dầu với quy mô 0,05 m<sup>3</sup>/đợt hút/năm được nạo vét khi cần thiết; hợp đồng với đơn vị có chức năng thực hiện nạo vét và vận chuyển đi xử lý.

- Chất thải nguy hại: bố trí 03 thùng composites dung tích 50l có nắp đậy, dán nhãn cảnh báo (02 thùng đựng chất thải nguy hại dạng rắn, 01 thùng đựng chất thải nguy hại dạng lỏng). Định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022.

- Kho chứa có diện tích 5m<sup>2</sup> có kết cấu bằng gạch, có biển báo, mái che, cửa, nền được lát gạch và đặt tại Nhà kho số 2 phía Tây dự án. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại trang bị thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy tại chỗ; có hồ cát và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn dầu thải; có biển dấu hiệu cảnh báo trong khu vực chứa chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại đúng quy định. Tần suất thu gom 01 năm/lần.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất nguy hại trong quá trình thi công xây dựng, hoạt động Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

#### **4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

a. Giai đoạn xây dựng:

- Bố trí thời gian thi công hợp lý. Không thi công hạng mục phát sinh tiếng ồn và độ rung lớn vào thời gian nghỉ trưa từ 11h30 ÷ 13h30 và sau giờ làm việc 18h ÷ 5h sáng hôm sau;

- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa các thiết bị giảm thanh (như ống xả...) trên các phương tiện thi công;

- Không sử dụng các phương tiện chở quá trọng tải nhằm hạn chế tiếng ồn, độ rung ảnh hưởng đến khu vực dân cư lân cận;

- Lắp đặt các tấm đệm làm bằng cao su hoặc xốp cho các thiết bị nhằm làm giảm chấn động do thiết bị gây nên;

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân.

b. Giai đoạn vận hành:

- Tất cả các xe vận tải và máy móc, thiết bị cơ giới đưa vào sử dụng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn và tiếng ồn, độ rung;

- Thường xuyên kiểm tra định kỳ, đảm bảo các máy bơm luôn trong tình trạng hoạt động tốt, tra dầu nhớt đầy đủ theo đúng hướng dẫn sử dụng của thiết bị.

- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc, xe, đồng thời hạn chế sử dụng các loại xe cũ.

- Lắp đặt đệm cao su chống rung chống ồn cho máy phát điện.

- Trồng cây xanh để hạn chế lan truyền tiếng ồn, đảm bảo diện tích cây xanh theo quy hoạch đã được phê duyệt.

#### **4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác**

##### **4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường**

- Sự cố ngập úng: định kỳ hàng năm nạo vét các tuyến mương để khơi thông dòng chảy, đảm bảo thoát nước tốt nhất; định kỳ hàng năm duy tu, sửa chữa hệ thống nắp chắn rác, hố ga, mương thoát nước.

- Sự cố cháy nổ: trang bị hệ thống PCCC nội bộ cho toàn bộ dự án bao gồm hệ thống báo cháy và hệ thống chữa cháy tự động.

- Sự cố sụt lún: Thực hiện đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm định, thực hiện giám sát công trình theo đúng quy định.

- Sự cố hệ thống xử lý nước thải: định kỳ bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị, máy móc của hệ thống xử lý nước thải; khắc phục kịp thời các sự cố hư hỏng hệ thống xử lý nước thải tập trung.

##### **4.4.1. Các công trình, biện pháp khác**

- Giám thiêu của việc chiếm dụng đất: phối hợp với UBND xã Hòa Sơn chi trả tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các hộ dân và tiến hành thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất trình HĐND tỉnh Nghệ An phê duyệt.

- Trồng cây xanh trong khuôn viên dự án đảm bảo diện tích cây xanh theo quy hoạch đã được phê duyệt.

#### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường**

##### **5.1 Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn xây dựng**

Giám sát chất thải rắn:

- Vị trí giám sát: tại khu vực tập kết chất thải rắn;

- Nội dung giám sát: khối lượng chất thải rắn phát sinh; phân định, phân loại và quá trình thu gom, tập kết các loại chất thải rắn phát sinh;

- Tần suất giám sát: thường xuyên hàng ngày.

##### **5.2. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành thử nghiệm**

Giám sát nước thải:

- Đối với hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt



+ Tần suất quan trắc nước thải: ít nhất là 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải.

+ Thông số quan trắc: pH, BOD<sub>5</sub>, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H<sub>2</sub>S), Amoni (NH<sub>4</sub><sup>+</sup>), Nitrat (NO<sub>3</sub><sup>-</sup>) (tính theo N), Dầu mỡ động thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat (PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>) (tính theo P), Tổng Coliforms.

+ Vị trí: nước thải đầu vào lấy tại hồ gom và nước thải đầu ra lấy sau hệ thống xử lý.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BNTMT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt), cột B.

- Đối với hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu:

+ Tần suất quan trắc nước thải: ít nhất là 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải.

+ Thông số quan trắc: pH, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Nhu cầu ô xy hóa học (COD), Dầu mỡ khoáng (tổng hydrocarbon).

+ Vị trí: nước thải đầu vào lấy tại hồ gom và nước thải đầu ra lấy sau hệ thống xử lý.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 29:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu, cột B.

### **5.3. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành**

Giám sát chất thải rắn

- Vị trí giám sát: tại khu vực tập kết chất thải rắn;

- Nội dung giám sát: giám sát khối lượng phát sinh; phân định, phân loại các loại chất thải phát sinh để quản lý theo quy định;

- Tần suất giám sát: thường xuyên hàng ngày.

### **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Chỉ được triển khai dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích đất lúa và các thủ tục khác có liên quan theo quy định.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động dự án.

6.3. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới dự án, xác định các khu vực làm công trường thi công và đổ thải các loại bùn thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

6.4. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, ứng cứu sự cố, an toàn giao thông đường bộ, quản lý đất đai và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6.5. Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường trước khi dự án đi vào hoạt động.

6.6. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất; cập nhật, lưu giữ số liệu quan trắc, giám sát để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra khi cần thiết.

6.7. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định.

6.8. Thi công, hoàn thiện công trình chính, công trình phụ và công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường trong quá trình thi công.

6.9. Cam kết thực hiện các nội dung theo đã thỏa thuận, thống nhất tại Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương và Công văn ý kiến tham vấn trong quá trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã Hòa Sơn./.